

Bản án số: 65/2025/HS-ST
Ngày 18-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Thọ.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Bá Đoàn.

2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Trần Quang Tất - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:* Ông Đinh Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Trịnh Duy T, sinh năm 2000 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường N, thị xã K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Th và bà Nguyễn Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 09/01/2025 đến ngày 14/01/2025 được cho tại ngoại; có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Hoàng Đình Ng, sinh năm 2000; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường N, thị xã K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Duy T, sinh năm 2000, trú tại tổ dân phố M, phường N, thị xã K, tỉnh Hà Nam, làm nghề lao động tự do, không có giấy phép kinh doanh dịch vụ cấp,

cho vay tín dụng hoặc hỗ trợ tài chính. Do biết anh Hoàng Đình Ng, sinh năm 2000, trú tại tổ dân phố P, phường N, thị xã K, tỉnh Hà Nam, có nhu cầu vay tiền dùng vào mục đích cá nhân cần thủ tục đơn giản, có tiền sử dụng ngay mà không muốn làm thủ tục vay ngân hàng hay các tổ chức tín dụng nên T đã nảy sinh ý định cho anh Ng vay tiền với lãi suất từ 5.000 đồng - 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương với lãi suất từ 182,5 - 219%/năm, gấp 9,1 - 10,9 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự, nhằm thu lợi bất chính. T và anh Ng thỏa thuận tiền lãi 01 tháng tính tròn 30 ngày, không tính tháng đủ hay thiếu, khi đến hạn đóng lãi thì anh Ng đóng tiền lãi cho T, có thể đóng trước hoặc sau ngày đến hạn, anh Ng sẽ đóng tiền lãi đến khi trả được tiền gốc. Trong trường hợp anh Ng trả tiền gốc trước hạn thì hai bên sẽ thỏa thuận để thống nhất về tiền lãi.

Trong thời gian từ ngày 06/3/2024 đến ngày 07/01/2025, Trịnh Duy T cho anh Hoàng Đình Ng vay lãi nặng cụ thể như sau:

Ngày 06/3/2024, anh Ng vay T số tiền 10.000.000 đồng, T tính lãi suất với anh Ng là 6.000 đồng/01 triệu/01 ngày (tương đương lãi suất 219%/năm, gấp 10,9 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự), lãi tính theo tháng, T và anh Ng không viết giấy vay tiền. Sau đó, T đã thu của anh Ng số tiền lãi trong 01 tháng là 1.800.000 đồng. Theo quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi tối đa trong thời hạn 01 tháng T được hưởng trong khoản tiền 10.000.000 đồng cho anh Ng vay là: $(10.000.000 \text{ đồng} \times 30 \text{ ngày} \times 20\%) : 365 \text{ ngày} \times 100\% = 164.383 \text{ đồng}$, như vậy số tiền T chiếm hưởng trái phép là: $1.800.000 \text{ đồng} - 164.383 \text{ đồng} = 1.635.617 \text{ đồng}$. Tính % gấp số lần là $(6.000 \text{ đồng} \times 365 \text{ ngày}) : 1.000.000 \text{ đồng} \times 100\% = 219\%/năm : 20\%/năm = 10,9 \text{ lần}$. Ngày 10/4/2024, anh Ng đã trả T số tiền vay 10.000.000 đồng, T không tính tiền lãi đối với anh Ng từ ngày 06/4 đến ngày 10/4/2024.

Từ ngày 18/3/2024 đến ngày 25/3/2024, anh Ng vay T tổng số tiền 10.000.000 đồng, T tính lãi suất với anh Ng là 6.000 đồng/01 triệu/01 ngày, bắt đầu tính lãi từ ngày 25/3/2024, T và anh Ng không viết giấy vay tiền. Đến ngày 25/5/2024, anh Ng đã trả T số tiền vay 10.000.000 đồng. T chưa thu tiền lãi của khoản vay này. Số tiền lãi T chưa thu được của anh Ng theo thỏa thuận là 3.600.000 đồng. Theo quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi tối đa T được hưởng là 328.767 đồng. Như vậy, số tiền T nhằm thu lợi bất chính của anh Ng là $3.600.000 \text{ đồng} - 328.767 \text{ đồng} = 3.271.233 \text{ đồng}$.

Từ ngày 20/04/2024 đến ngày 01/6/2024, anh Ng vay T số tiền 70.000.000 đồng, T tính lãi suất với anh Ng là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày (tương đương lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,1 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự), lãi tính theo tháng, T và anh Ng không viết giấy vay tiền. Sau đó, T đã thu của anh Ng 4 tháng tiền lãi với tổng số tiền là 42.000.000 đồng. Theo quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi tối đa trong thời hạn 4 tháng T được hưởng trong khoản tiền

70.000.000 đồng cho anh Ng vay là 4.602.739 đồng. Như vậy, số tiền T chiếm hưởng trái phép là 42.000.000 đồng – 4.602.739 đồng = 37.397.261 đồng. Số tiền lãi còn lại trong khoản vay trên T chưa thu được của anh Ng theo thỏa thuận là 35.700.000 đồng. Theo quy định của Bộ luật Dân sự, số tiền lãi tối đa T được hưởng là 3.912.328 đồng. Số tiền T nhằm thu lợi bất chính của anh Ng là 35.700.000 đồng – 3.912.328 đồng = 31.787.672 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Trịnh Duy T đã cho anh Hoàng Đình Ng vay là 90.000.000 đồng, với lãi suất từ 5.000 - 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương với lãi suất từ 182,5 - 219%/năm, gấp 9,1 - 10,9 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi T đã thu của anh Ng là 43.800.000 đồng, số tiền lãi T nhằm thu lợi của anh Ng là 39.300.000 đồng. Anh Ng đã trả T số tiền vay là 20.000.000 đồng, còn nợ T số tiền vay là 70.000.000 đồng.

Tổng số tiền lãi tối đa theo quy định pháp luật T được hưởng là 4.767.122 đồng. Như vậy, T đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 43.800.000 đồng – 4.767.122 đồng = 39.032.878 đồng, nhằm thu lợi bất chính theo thỏa thuận là 35.058.905 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ của Trịnh Duy T: 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu xanh, số IMEI1: 357104917208372, số IMEI2: 357104917051236, được niêm phong trong phong bì dán kín;

- Phong tỏa tài khoản ngân hàng mở tại ngân hàng Vietcombank của Trịnh Duy T, trong đó có số tiền 42.000.000 đồng do anh Ng trả tiền lãi.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trịnh Duy T, lực lượng Công an không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án. Tiến hành khai thác chiếc điện thoại di động của anh Hoàng Đình Ng và Trịnh Duy T, phát hiện các tin nhắn trong tài khoản Facebook của T và anh Ng có nội dung liên quan đến hành vi phạm tội của T, cơ quan điều tra đã thu thập, trích sao theo trình tự pháp luật quy định.

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKSKB ngày 06/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Trịnh Duy T về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 201; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 05 ngày đã bị tạm giữ; phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10 triệu đồng để sung vào ngân sách Nhà nước; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 12 Promax và số tiền 4.602.739 đồng trong tài khoản của bị cáo T đã bị phong tỏa; trả lại cho anh Hoàng Đình Ng số tiền 37.397.261 đồng trong tài khoản của bị cáo T đã bị phong tỏa; buộc bị cáo T phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 20.164.383 đồng; buộc anh

Hoàng Đình Ng phải nộp ngân sách Nhà nước số tiền 70.000.000 đồng. Buộc bị cáo T phải trả lại cho anh Ng số tiền T đã thu lợi bất chính của anh Ng là 1.635.617 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Duy T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo Trịnh Duy T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản thu giữ vật chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập.

Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 06/3/2024 đến ngày 07/01/2025, tại thôn M, xã N, huyện K (nay là tổ dân phố M, phường N, thị xã K), tỉnh Hà Nam, bị cáo Trịnh Duy T đã cho anh Hoàng Đình Ng vay tổng số tiền là 90.000.000 đồng, với lãi suất từ 5.000 - 6.000 đồng/triệu/ngày, tương đương với lãi suất từ 182,5 - 219%/năm, gấp 9,1 - 10,9 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi T đã thu của anh Ng là 43.800.000 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 39.032.878 đồng (43.800.000 đồng – 4.767.122 đồng). Số tiền lãi T nhằm thu lợi theo thỏa thuận là 39.300.000 đồng, trong đó: số tiền nhằm thu lợi bất chính là 35.058.905 đồng (39.300.000 đồng – 4.241.095 đồng). Anh Hoàng Đình Ng đã trả cho Trịnh Duy T tổng số tiền vay là 20.000.000 đồng, còn nợ 70.000.000 đồng.

Tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công dân, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Hình phạt chính: Từ những phân tích nêu trên, xét thấy cần xử phạt nghiêm minh bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ, tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Bên cạnh đó cũng cần đối trừ với 05 ngày bị cáo đã bị tạm giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

[4.2] Về khấu trừ thu nhập: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4.3] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản riêng, do đó chỉ cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền ở mức phù hợp để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[5.1] Đối với 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax là phương tiện bị cáo Tân sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[5.2] Đối với số tiền 42.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng của Trịnh Duy T đã được chuyển đến tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kim Bảng là tiền lãi T đã thu của anh Ng ngày 07/01/2025, trong đó có 37.397.261 đồng là tiền lãi T đã thu lợi bất chính của anh Ng nên cần trả lại cho anh Ng, song cần tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kim Bảng để đảm bảo thi hành án về phần nghĩa vụ dân sự. Còn lại số tiền 4.602.739 đồng lãi suất cao nhất theo quy định T được hưởng là tiền T có được do phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[5.3] Đối với số tiền gốc T đã thu từ anh Ng là 20.000.000 đồng và 164.383 đồng lãi suất cao nhất theo quy định T được hưởng (trong tổng số tiền 1.800.000 đồng tiền lãi T đã thu của anh Ng ngày 10/4/2024), tổng cộng là 20.164.383 đồng, số tiền này T đã chi tiêu cá nhân hết, đây là tiền sử dụng vào mục đích phạm tội và tiền thu từ việc phạm tội nên cần buộc bị cáo phải nộp để sung vào ngân sách Nhà nước. Còn lại 1.635.617 đồng (trong tổng số tiền 1.800.000 đồng tiền lãi T đã thu của anh Ng ngày 10/4/2024) là tiền lãi T thu lợi bất chính của anh Ng nên cần buộc Tân phải trả lại cho anh Ng số tiền này.

[5.4] Đối với số tiền 70.000.000 đồng là tiền gốc anh Hoàng Đình Ng còn nợ bị cáo T, cơ quan điều tra đã yêu cầu giao nộp lại nhưng đến nay anh Ng chưa giao nộp, đây là tiền sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần buộc anh Ng phải nộp để sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 201; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 36; Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Trịnh Duy T phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*". Xử phạt bị cáo Trịnh Duy T 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*", được trừ 05 (năm) ngày đã bị tạm giữ; thời gian cải tạo không giam giữ còn lại bị cáo phải chấp hành là 01 (một) năm 02 (hai) tháng 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hà Nam nhận được quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập để nộp ngân sách Nhà nước đối với bị cáo.

Giao bị cáo Trịnh Duy T cho Ủy ban nhân dân phường N, thị xã K, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục.

Phạt bổ sung bị cáo Trịnh Duy T số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 4.602.739đ (bốn triệu sáu trăm linh hai nghìn bảy trăm ba mươi chín đồng) và 01 chiếc điện thoại Iphone 12 Promax, màu xanh.

- Trả lại cho anh Hoàng Đình Ng số tiền 37.397.261đ (ba mươi bảy triệu ba trăm chín mươi bảy nghìn hai trăm sáu mươi một đồng), song cần tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kim Bảng để đảm bảo thi hành án về phần nghĩa vụ dân sự đối với anh Ngọc.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng nêu trên theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/3/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Số tiền nêu trên theo Ủy nhiệm chi số 107 lập ngày 25/3/2025 của Phòng giao dịch số 3 Kho bạc Nhà nước khu vực IV).

- Buộc bị cáo Trịnh Duy T phải nộp số tiền 20.164.383đ (hai mươi triệu một trăm sáu mươi tư nghìn ba trăm tám ba đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc anh Hoàng Đình Ng phải nộp số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Trịnh Duy T phải trả lại cho anh Hoàng Đình Ng số tiền 1.635.617đ (một triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm mười bảy đồng).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Duy T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Kim Bảng;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS thị xã Kim Bảng;
- UBND phường N;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thọ

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Đình Ngọc yêu cầu bị cáo Tân bồi thường toàn bộ số tiền lãi mà Tân đã thu lợi bất chính của anh Ngọc là 39.032.878 đồng. Nay cần trả lại cho anh Ngọc số tiền 37.397.261 đồng trong tổng

số tiền 42.000.000 đồng tiền lãi Tân đã thu của anh Ngọc ngày 07/01/2025 mà cơ quan điều tra đã phong tỏa tài khoản của Tân. Còn lại buộc Tân phải bồi thường cho anh Ngọc số tiền 1.635.617 đồng.

[6.1] Quá trình điều tra, Nguyễn Huy Hùng đã tự nguyện giao nộp số tiền 182.900.000 đồng là số tiền lãi Hùng đã thu của chị Hạnh, anh Mạnh, chị Hoa, chị Khanh, chị Nga, chị Dung, anh Hào. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Nga số tiền 36.246.577 đồng, trả cho chị Lê Thị Hồng Hoa số tiền 735.616 đồng là tiền Hùng đã thu lời bất chính của chị Nga và chị Hoa, sau khi nhận lại tiền chị Nga không có yêu cầu đề nghị gì thêm; riêng chị Hoa đề nghị trả lại số tiền 5.000.000 đồng cơ quan điều tra đã thu giữ, đối với số tiền Hùng thu lời bất chính còn lại của chị thì chị không có yêu cầu nhận lại, chị tự nguyện nộp số tiền đó vào ngân sách Nhà nước. Đối với chị Hạnh, anh Mạnh, chị Khanh, chị Dung, anh Hào đều yêu cầu Hùng trả lại số tiền Hùng đã thu lời bất chính, cụ thể: Chị Đỗ Thị Hạnh yêu cầu số tiền 20.712.329 đồng, anh Trần Hùng Mạnh yêu cầu 10.356.166 đồng, chị Trương Thị Khanh yêu cầu 27.959.687 đồng, chị Đặng Thị Kim Dung yêu cầu 17.260.276 đồng, anh Bùi Văn Hào yêu cầu 22.074.887 đồng. Tại giai đoạn điều tra, bị cáo Hùng đã tự nguyện giao nộp số tiền 145.917.807 đồng là tiền thu lời bất chính để trả lại cho những người có yêu cầu nêu trên cũng như để nộp vào ngân sách Nhà nước, vì vậy cần trả lại số tiền theo yêu cầu như trên của chị Hạnh, anh Mạnh, chị Khanh, chị Dung, anh Hào nhưng sẽ giữ lại để đối trừ với số tiền gốc mà những người này phải nộp để sung vào ngân sách Nhà nước.

[6.2] Đối với số tiền 85.000.000 đồng cơ quan điều tra đã thu giữ là tiền do chị Lê Thị Hồng Hoa trả cho bị cáo Hùng 80.000.000 đồng tiền gốc và 5.000.000 đồng tiền lãi của khoản vay ngày 27/6/2022 và số tiền 182.900.000 đồng do bị cáo

Hùng tự nguyện giao nộp, tổng cộng là 267.900.000 đồng, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Nguyễn Thị Nga 36.246.577 đồng và trả lại cho chị Lê Thị Hồng Hoa 735.616 đồng là đúng quy định pháp luật; ngoài ra chị Hoa tự nguyện đề nghị nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền còn lại bị Hùng thu lời bất chính nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện này của chị Hoa. Cụ thể số tiền 230.918.000 đồng, trong đó có 80.000.000 đồng là tiền Hùng sử dụng vào mục đích phạm tội và 47.554.655 đồng là tiền Hùng thu lời bất chính và tiền chị Hoa không yêu cầu trả lại nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 5.000.000 đồng cơ quan điều tra đã thu giữ của chị Hoa là tiền chính đáng không liên quan đến tội phạm và chị Hoa có yêu cầu trả lại nên sẽ trả lại cho chị Hoa; còn lại số tiền 98.363.345 đồng bị cáo Hùng thu lời bất chính được trả lại cho các cá nhân gồm: Chị Đỗ Thị Hạnh 20.712.329 đồng, anh Trần Hùng Mạnh 10.356.166 đồng, chị Trương Thị Khanh 27.959.687 đồng, chị Đặng Thị Kim Dung 17.260.276 đồng, anh Bùi Văn Hào 22.074.887 đồng, nhưng sẽ sung vào ngân sách Nhà nước và sẽ đối trừ vào số tiền gốc vay là tiền sử dụng vào mục đích phạm tội những người này phải nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.